

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

R_x

Thuốc kê đơn

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT



30



viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SĐK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :



film coated tablets

30



Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg

Box of 3 blisters x 10 film coated tablets

Prescription drug

R_x

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
Sân xuất tại:
Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tà được v.d 1 viên nén bao phim
CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ
ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.
CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

MÃ QR CODE

MÃ SỐ MÃ VẠCH

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

R_x

Thuốc kê đơn

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT



50



viên nén bao phim

Đề xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SDK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :



film coated tablets

50



Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg

Box of 5 blisters x 10 film coated tablets

Prescription drug

R_x

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
Sân xuất tại:
Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tà được v.d 1 viên nén bao phim
CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ
ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.
CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

MÃ QR CODE

MÃ SỐ MÃ VẠCH

**Vacoridat 100**
Trimebutin maleat 100 mg

R_x Thuốc kê đơn

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg



100
viên nén bao phim



- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

MÃ SỐ MÃ VẠCH

MÃ QR CODE

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SĐK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :





100
film coated tablets



R_x Prescription drug

Box of 10 blisters x 10 film coated tablets

Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg



Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tá dược v.d 1 viên nén bao phim

**CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG,
CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** xem tờ hướng dẫn sử
dùng kèm theo.

CÁC THỌNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh
Sân xuất tại:
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

10
CÔNG
PHÂN
.COP
aco



Thuốc kê đơn

Hộp 100 vỉ x 10 viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

MÃ SỐ MÃ VẠCH

MÃ QR CODE



THÀNH PHẦN

Trimebutin maleat 100 mg

Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ

ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com

Sản xuất tại:

Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

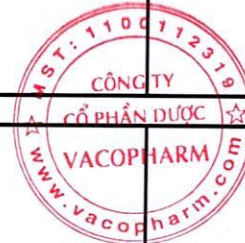
Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SĐK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :



017
TY
DƯỢC
HAR
phat

Vacoridat 100

 R_x

Thuốc kê đơn

Hộp **2** vỉ x **15** viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHIU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT



30

viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SDK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :



film coated tablets

30



PAIN
INTESTINAL MOTILITY DISORDERS
DISCOMFORT LINKED TO INTESTINAL FUNCTION DISORDERS

Trimebutine maleate 100 mg

Vacoridat 100

Box of 2 blisters x 15 film coated tablets

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
Sân xuất tại:
Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

Trimebutin maleat..... 100 mg
Tã được v.d..... 1 viên nên bao phim
CHỈ BỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ
BỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.
CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

MÃ QR CODE

MÃ SỐ MÃ VẠCH

2318
XC
M
m.com ☆

Hộp 10 vỉ x 15 viên nén bao phim



Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

R_x Thuốc kê đơn

Hộp 10 vỉ x 15 viên nén bao phim

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT

 **150**
viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

MÃ SỐ MÃ VẠCH

MÃ QR CODE

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX
 SDK :
 Số lô SX:
 Ngày SX:
 HD :



Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg

Box of 10 blisters x 15 film coated tablets

R_x Prescription drug

PAIN
 INTESTINAL MOTILITY DISORDERS
 DISCOMFORT LINKED TO INTESTINAL FUNCTION DISORDERS

Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg

 **150**
film coated tablets

Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg



THÀNH PHẦN

Trimebutin maleat 100 mg

Tã được v.d 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
 Điện thoại: 02723 826111 - 826311 www.vacopharm.com
 Sản xuất tại:
 Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh



Thuốc kê đơn

Hộp 100 vỉ x 15 viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

MÃ SỐ MÃ VẠCH

MÃ QR CODE



THÀNH PHẦN

Trimebutin maleat 100 mg

Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ

ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com

Sản xuất tại:

Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SBK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :





Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

R_x Thuốc kê đơn

Hộp 10 vỉ x 20 viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT



200
viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
 tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

MÃ SỐ MÃ VẠCH

MÃ QR CODE

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SĐK :
 Số lô SX:
 Ngày SX:
 HD :



film coated tablets

200



PAIN
 DISCOMFORT LINKED TO INTESTINAL MOTILITY DISORDERS
 Trimebutine maleate 100 mg
Vacoridat 100
 Prescription drug
 Box of 10 blisters x 20 film coated tablets

Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg



THÀNH PHẦN

Trimebutin maleat 100 mg

Tá dược v.d 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
 Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
 Sản xuất tại:
 Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh



Thuốc kê đơn

Hộp 50 vỉ x 20 viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

MÃ SỐ MÃ VẠCH

MÃ QR CODE



THÀNH PHẦN

Trimebutin maleat 100 mg

Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ

ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com

Sản xuất tại:

Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SBK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :



Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

R_x

Thuốc kê đơn

Hộp 2 vỉ x 25 viên nén bao phim

Vacoridat 100

Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT



50



viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

SĐK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :



film coated tablets

50



Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg

Box of 2 blisters x 25 film coated tablets

Prescription drug

R_x

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
Sân xuất tại:
Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khanh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tà được v.d 1 viên nén bao phim
CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ
ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.
CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

MÃ QR CODE

MÃ SỐ MÃ VẠCH

Hộp 10 vỉ x 25 viên nén bao phim



Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

R_x Thuốc kê đơn

Hộp **10** vỉ x **25** viên nén bao phim

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT

 **250**
viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

MÃ SỐ MÃ VẠCH
MÃ QR CODE

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX
SBK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :



250
film coated tablets

R_x Prescription drug

Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg

Box of 10 blisters x 25 film coated tablets

PAIN
 INTESINAL MOTILITY DISORDERS
 DISCOMFORT LINKED TO INTESINAL FUNCTION DISORDERS

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tã được v.d 1 viên nén bao phim
CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
 59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
 Điện thoại: 02723 826111 - 826311 www.vacopharm.com
 Sản xuất tại:
 Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh



Vacoridat 100
Trimebutine maleate 100 mg



2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Nhãn vỉ



Nhãn chai 100 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tá dược v.d 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
Sân xuất tại:
Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

Rx Thuốc kê đơn Chai **100** viên nén bao phim

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT

100
viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX
SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

MÃ SỐ MÃ VẠCH MÃ QR CODE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM
MST: 1100112319
www.vacopharm.com

Nhãn chai 200 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tá dược v.d 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
Sân xuất tại:
Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

Rx Thuốc kê đơn Chai **200** viên nén bao phim

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT

200
viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX
SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

MÃ SỐ MÃ VẠCH MÃ QR CODE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM
MST: 1100112319
www.vacopharm.com

Nhãn chai 500 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN
Trimebutin maleat 100 mg
Tá dược v.d 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

CÁC THÔNG TIN KHÁC XEM TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KÈM THEO

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 02723 826111 - 829311 www.vacopharm.com
Sân xuất tại:
Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh

Rx Thuốc kê đơn Chai **500** viên nén bao phim

Vacoridat 100
Trimebutin maleat 100 mg

- ✓ ĐAU
- ✓ RỐI LOẠN NHU ĐỘNG RUỘT
- ✓ KHÓ CHỊU ĐƯỜNG RUỘT DO RỐI LOẠN CHỨC NĂNG ĐƯỜNG RUỘT

500
viên nén bao phim

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX
SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

MÃ SỐ MÃ VẠCH MÃ QR CODE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM
MST: 1100112319
www.vacopharm.com

Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

VACORIDAT 100

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.

Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên chứa:

Thành phần dược chất: Trimebutin maleat 100 mg

Thành phần tá dược: Hydroxypropyl methylcellulose 615, lactose monohydrat, pregelatinized starch, aerosil, natri starch glycolat, magnesi stearat, talc, titan dioxyd, dầu thầu dầu.

Dạng bào chế: Viên nén bao phim.

Viên nén tròn, bao phim màu trắng, một mặt có vạch, một mặt có chữ "T", cạnh và thành viên lành lặn.

Chỉ định

Điều trị triệu chứng của đau, rối loạn nhu động ruột và khó chịu đường ruột có liên quan đến rối loạn chức năng đường ruột.

Cách dùng, liều dùng

Dùng đường uống.

Thuốc chỉ dùng cho người lớn: Liều thông thường 100 mg/lần (tức 1 viên/lần), ngày 3 lần.

Trong các trường hợp ngoại lệ, liều có thể tăng lên tới 200 mg/lần (tức 2 viên/lần), ngày 3 lần.

Khi một lần quên không dùng thuốc: Tiếp tục dùng thuốc theo chỉ định của Thầy thuốc, không dùng bù liều đã quên.

Chống chỉ định

Quá mẫn với trimebutin và các thành phần khác của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi sử dụng thuốc

Thuốc có chứa lactose. Những bệnh nhân không dung nạp được galactose, thiếu hụt enzym Lapp lactase hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose thì không nên dùng thuốc này.

Thuốc có chứa dầu thầu dầu, có thể gây rối loạn tiêu hóa nhẹ và tiêu chảy.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Phụ nữ có thai

Nghiên cứu trên động vật chưa phát hiện tác dụng gây quái thai. Chưa có các nghiên cứu đầy đủ và được kiểm soát tốt của trimebutin ở phụ nữ mang thai. Không có bằng chứng về khả năng gây quái thai hoặc các tác dụng không mong muốn lên sự phát triển thai nhi khi sử dụng ở chuột và thỏ mang thai. Trimebutin chỉ nên được sử dụng trong thai kỳ khi lợi ích tiềm tàng cho bệnh nhân cao hơn nhiều so với nguy cơ có thể xảy đến cho bệnh nhân và thai nhi.

Phụ nữ cho con bú

Tính an toàn khi sử dụng trong thời kỳ cho con bú chưa được thiết lập.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Chưa có đánh giá một cách có hệ thống về ảnh hưởng của trimebutin lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương kỵ, tương tác thuốc

Chưa được biết.

Tương kỵ

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR)

Danh sách các phản ứng bất lợi sau đây được dựa trên kinh nghiệm từ các thử nghiệm lâm sàng ở người lớn và kinh nghiệm sau khi thuốc lưu hành trên thị trường.

Tần suất tác dụng không mong muốn ước tính được phân loại theo quy ước sau đây: Rất thường gặp ($ADR \geq 1/10$), Thường gặp ($1/100 \leq ADR < 1/10$), Ít gặp ($1/1.000 \leq ADR < 1/100$), Hiếm gặp ($1/10.000 \leq ADR < 1/1.000$), Rất hiếm gặp ($ADR < 1/10.000$), Chưa rõ (không thể ước tính được từ dữ liệu sẵn có).

Rối loạn hệ miễn dịch



Chưa rõ tần suất: Quá mẫn (ngứa, mề đay, phù Quincke và cá biệt là sốc phản vệ).

Rối loạn da và mô dưới da

Ít gặp: Phát ban.

Chưa rõ tần suất: Ban dát sần toàn thân, hồng ban, phản ứng dạng eczema và các phản ứng nặng trên da bao gồm ngoại ban mụn mủ toàn thân cấp tính, hồng ban đa dạng, phát ban nhiễm độc da kèm theo sốt.

*** Hướng dẫn xử lý ADR**

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí

Trong trường hợp quá liều, đã quan sát thấy các rối loạn trên tim, chẳng hạn như nhịp tim chậm, khoảng QTc kéo dài hoặc nhịp tim nhanh và rối loạn thần kinh, chẳng hạn như buồn ngủ, co giật và hôn mê. Cần theo dõi chuyên khoa và tiến hành điều trị triệu chứng.

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc chống co thắt.

Mã ATC: A03AA05

Trimebutin thay đổi khả năng vận động của đường tiêu hóa. Chất chủ vận trên hệ enkephalin ngoại biên.

Trimebutin kích thích khả năng vận động của ruột (gây nên các làn sóng pha III lan truyền nhờ phức hợp di chuyển vận động) và ức chế khả năng vận động khi đã có sự kích thích trước đó.

Đặc tính dược động học

Nồng độ đỉnh trong máu của trimebutin sau khi dùng bằng đường uống đạt được sau 1 - 2 giờ. Trimebutin được hấp thu nhanh và bị ảnh hưởng đáng kể của sự chuyển hóa bước đầu qua gan.

Ở người, trimebutin được chuyển hóa nhanh chóng. Trên thực tế, không phát hiện thấy thuốc dưới dạng không chuyển hóa trong huyết tương hoặc nước tiểu sau 7 ngày.

Trimebutin được thải trừ nhanh sau khi dùng bằng đường uống, chủ yếu qua nước tiểu, trung bình khoảng 70% trong 24 giờ. Sử dụng liều uống lặp lại (200 mg, 3 lần mỗi ngày trong 10 ngày) không gây ra bất kỳ sự tích lũy nào.

Quy cách đóng gói

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói	STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 3 vỉ	8	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 10 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ	9	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 50 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ	10	Ép vỉ, vỉ 25 viên, hộp 2 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 100 vỉ	11	Ép vỉ, vỉ 25 viên, hộp 10 vỉ
5	Ép vỉ, vỉ 15 viên, hộp 2 vỉ	12	Đóng chai 100 viên
6	Ép vỉ, vỉ 15 viên, hộp 10 vỉ	13	Đóng chai 200 viên
7	Ép vỉ, vỉ 15 viên, hộp 100 vỉ	14	Đóng chai 500 viên

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: NSX

Tên, địa chỉ của cơ sở đăng ký và sản xuất	Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM 59 Nguyễn Huệ, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh Điện thoại: 02723 826111-829311 www.vacopharm.com Sản xuất tại: Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh
--	--

Tây Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

KT. Tổng Giám đốc Công ty
Phó Tổng Giám đốc



KS. Phan Thị Minh Thư